

huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc C, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị T2; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương H; địa chỉ: 25 Đường N1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Lê Văn T do ông Trương H đại diện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Năm 1991 ông Lê Văn T, bà Bùi Thị T2 có nhận sang nhượng lại của ông Ông Hoàng Th một thửa đất có diện tích 7.100 m², thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại thôn 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, nay đã chuyển thành thửa đất số 57 và thửa đất số 58 (Trong đó thửa đất số 57 là đất lần chiếm rừng chưa có hướng dẫn giải quyết). Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.174,7 m². Khi chuyển nhượng các bên chỉ lập giấy viết tay. Nguồn gốc sử dụng đất do huyện đội huyện L thanh lý cho ông Ông Hoàng Th. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay gia đình ông T đã sử dụng diện tích đất trên để trồng cây ăn trái (cây lâu năm), sử dụng đất ổn định không ai tranh chấp, không bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng đất.

Năm 2019 gia đình ông T nộp hồ sơ đăng ký cấp GCN QSD đất lần đầu được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L tiếp nhận và viết giấy hẹn đến ngày 19/6/2019 trả kết quả. Tuy nhiên, khi lên nhận kết quả thì được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L trả lời bằng Công văn số 61/CV-TNMT của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L với nội dung: UBND huyện L đang giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L xin ý kiến hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Lắk và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk vì hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn đối với các trường hợp đề nghị công nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc thu hồi từ Ban quản lý rừng, lịch sử văn hóa, môi trường hồ Lắk tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L chuyển trả hồ sơ cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L để đợi hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy hành vi không cấp GCN QSD đất cho gia đình ông T là trái với quy định tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Do đó, ông T đề nghị Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk buộc UBND huyện L phải thực hành vi cấp GCN QSD đất cho ông T đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.174,7 m², tọa lạc tại thôn 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện của người bị kiện trình bày:

Ngày 10/6/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L có nhận được tờ trình số 124/TTr-CLN ngày 06/6/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L về việc đề nghị công nhận quyền sử dụng đất và ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lê Văn T, bà Bùi Thị T2; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.174,7 m² (trong đó có 848,3 m² thuộc quy hoạch đường giao thông và 3.326,4 m² thuộc quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp), mục đích sử dụng đất 4.174,7 m² CLN, thời hạn sử dụng đất CLN đến 01/7/2064, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Qua quá trình rà soát hồ sơ và đối chiếu các quy định của pháp luật, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L xét thấy hồ sơ chưa đảm bảo để công nhận quyền sử dụng đất theo quy định, cụ thể: Theo nội dung công văn số 831/STNMT -CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn bổ sung công văn số 553/STNMT - CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng; theo đó tại điểm a, khoản 2, mục II của công văn 831/STNMT -CCQLĐĐ có hướng dẫn: Đối với diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, hoặc làm nhà trái phép trên đất có nguồn gốc thu hồi từ các nông trường, lâm trường, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên, ban quản lý rừng, vườn quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16/6/2003 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ (UBND tỉnh thu hồi từ ngày 22/9/2004 trở về sau, ngày ban hành Nghị định số 170/2004/NĐ-CP) thì chưa xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp GCN QSD đất. Vì vậy, trong thời gian xin ý kiến hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk thì Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L đã ban hành công văn số 61/CV-TNMT về việc chuyển trả hồ sơ cấp GCN QSD đất nói trên cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L để đợi hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện L thực hiện hành vi cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình ông T thì UBND huyện L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T2 và người đại diện theo ủy quyền của bà T2 trình bày:

Bà T2 đồng ý với quan điểm của ông Lê Văn T về nguồn gốc sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất của thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại tổ dân

phố 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sử dụng đất gia đình bà không tranh chấp với ai. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện L tiến hành thủ tục và cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình bà thì bà đồng ý với quan điểm của ông T và đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2019/HC-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 99, Điều 101 Luật đất đai 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc yêu cầu buộc UBND huyện L tiến hành hành vi cấp GCN QSD đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.174,7 m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại tổ dân phố 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cho hộ gia đình ông Lê Văn T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2019 người khởi kiện ông Lê Văn T do ông Trương H là người đại diện theo ủy quyền có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lê Văn T do ông Trương H đại diện theo ủy quyền tại Đơn xin xét xử vắng mặt không thể hiện việc rút đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Tại đơn kháng cáo, ông Trương H cho rằng năm 1991 vợ chồng ông Lê Văn T nhận chuyển nhượng của ông Ông Hoàng Th diện tích đất 7.100 m², thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại thôn 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, nay đã chuyển thành thửa đất số 57 và thửa đất số 58. Trong đó thửa đất số 57 là đất lần chiếm rừng chưa có hướng dẫn giải quyết, còn lại thửa đất số 58, diện tích 4.174,7 m² phải được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông T nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND huyện L phải thực hiện hành vi hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về phần nội dung:

Ngày 20/12/1991, ông Lê Văn T và bà Bùi Thị T2 có nhận sang nhượng lại của ông Ông Hoàng Th diện tích đất 7.100 m² thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38 bằng giấy viết tay, nay đã chuyển thành thửa đất số 57 và thửa đất số 58. Trong đó, thửa đất số 57 theo ông Trương H là đất lấn chiếm rừng chưa có hướng dẫn giải quyết, còn thửa đất số 58, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.174,7 m²; tọa lạc tại tổ dân phố 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk gia đình ông T đã sử dụng ổn định để trồng cây ăn trái (cây lâu năm).

Năm 2019 gia đình ông T nộp hồ sơ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được hẹn đến ngày 19/6/2019 trả kết quả. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L chuyển hồ sơ của ông T lên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L. Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 6.157,24 ha đất của Ban quản lý rừng, lịch sử văn hóa, môi trường hồ Lắk giao cho UBND huyện L quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Trong đó có thị trấn L1 diện tích 1.074,31 ha. Ngày 19/3/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk có công văn số 553/STNMT - CCQLĐĐ gửi UBND các huyện, thị xã B1 và thành phố B về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng. Ngày 16/4/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk có công văn số 831/STNMT - CCQLĐĐ về việc hướng dẫn bổ sung Công văn số 553/STNMT - CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk và các công văn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, ngày 03/7/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L đã có công văn số 61/CV-TNMT về việc chuyển trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận có nội dung: UBND huyện L đang giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L xin ý kiến hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Lắk và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk vì hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn đối với các trường hợp đề nghị công nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc thu hồi từ Ban quản lý rừng, lịch sử văn hóa, môi trường hồ Lắk tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L chuyển trả hồ sơ cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện

L để đợi hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã trả lại hồ sơ cho ông T là hoàn toàn hợp lý. Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Lê Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 99, Điều 101 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc yêu cầu buộc UBND huyện L tiến hành hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.174,7 m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Tổ dân phố 2, thị trấn L1, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cho hộ gia đình ông Lê Văn T.

2. Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 600.000 đồng ông T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002523 ngày 22/7/2019 và số 0004088 ngày 28/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm